

Bản án số: **48/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 29 - 4 - 2021

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Hà Văn Phi.

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông **Trịnh Ngọc Thành**.

2. Ông **Nguyễn Quang Chung**.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:***  
Ông **Phạm Hữu Huỳnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29/4/2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2020/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/3/2021; quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST – HNGĐ ngày 13/4/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Tiến D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn M, huyện ĐH, tỉnh LD.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị Thảo N**, sinh ngày 1993.

Địa chỉ: Số nhà 67/19, tổ 17, ấp PL1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN.

*(Tại phiên tòa vắng mặt anh D (anh D có đơn xin vắng mặt), chị N triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 27/11/2020, lời khai trong quá trình tố tụng ý kiến, yêu cầu của nguyên đơn anh Vũ Tiến D thể hiện:*

Anh và chị Đinh Thị Thảo N tự nguyện tìm hiểu yêu thương rồi tiến tới chung sống với nhau vào năm 2020. Hôn nhân của anh chị được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện ĐH, tỉnh LD cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2020. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng

quan điểm sống. Anh nhận thấy không còn tình cảm với chị N nên yêu cầu được ly hôn với chị Đinh Thị Thảo N.

Về con chung: Anh và chị N chưa có con chung và hiện nay chị cũng không mang thai. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh và chị N không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị N không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 24/12/2020, các lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử, bị đơn chị Đinh Thị Thảo N trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị N thừa nhận, chị và anh D kết hôn tự nguyện, có tổ chức cưới và được Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện ĐH, tỉnh LĐ cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26/3/2020 theo luật định.

Từ cuối tháng 11 năm 2020 thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, N nhận là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không thông cảm, chia sẻ với nhau trong công việc. Ngày 26/11/2020, vợ chồng cãi vã với nhau nên chị N đã về nhà bố mẹ ruột tại: Tổ 7, Ấp PL 1, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN sinh sống và kể từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Tuy nhiên, nay anh D yêu cầu ly hôn thì chị không đồng ý.

Về con chung: Chị thừa nhận chị và anh D chưa có con chung và hiện nay chị cũng không mang thai. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Chị và anh D không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh D không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh D đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Chứng minh nhân dân của anh D (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản chính); Đơn xin xác nhận hộ khẩu thường trú của chị N (bản chính).

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Bản tự khai của N đơn, bị đơn; Biên bản xác minh về việc đăng ký kết hôn, tình trạng hôn nhân của các đương sự. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho những người vắng mặt theo đúng quy định của pháp luật.

***Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:***

- Về việc tuân theo pháp luật và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Trong quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho anh D được ly hôn chị N.

+ Về con chung: Anh D và chị N chưa có con chung nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

+ Về tài sản chung: Anh D khai báo không có tài sản chung và không yêu cầu nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

+ Về nợ chung: Anh D khai báo khai báo vợ chồng không có nợ chung nên đề nghị không xem xét, giải quyết. Khi nào phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng một vụ kiện khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, anh D vắng mặt (anh D có đơn xin xét xử vắng mặt), chị N vắng mặt lần thứ hai nên các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào khác.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:**

#### **[1.1]. Xác định thẩm quyền giải quyết:**

Chị Đinh Thị Thảo N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Ấp PL 1, xã PL, huyện Tân Phú, Đồng Nai. Vì vậy, căn cứ theo điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

[1.2]. Xác định quan hệ pháp luật: Anh Vũ Tiên D yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N. Vì vậy cần xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[1.3]. Xác định tư cách của đương sự và thủ tục tố tụng: Ngày 27/11/2020, anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị N. Căn cứ theo Khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh D là N đơn, chị N là bị đơn trong vụ án.

- Tại phiên tòa, chị N vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố Tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt chị N.

### **[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:**

#### **[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Hôn nhân giữa anh D, chị N hoàn toàn hợp pháp do tuân thủ đúng quy định của pháp luật và được Ủy ban nhân dân thị trấn Madaguôi cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 26 tháng 3 năm 2020. Anh D có đơn yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết theo thủ tục chung về ly hôn mà Luật Hôn nhân và Gia đình quy định.

Xét lời khai của anh D và tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng thể hiện: Năm 2020 anh D và chị N tự nguyện kết hôn, sau khi tổ chức lễ cưới, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian ngắn thì phát

sinh mâu thuẫn, lục đục dẫn đến ly thân kể từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh D và chị N không qua lại, không trực tiếp trao đổi để vợ chồng có cơ hội về chung sống đoàn tụ với nhau. Do thời gian sống ly thân đã lâu, tình cảm vợ chồng không còn nên anh D làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị N.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục cấp, tổng đạt, niêm yết: Thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự và các tài liệu, chứng cứ do đương sự giao nộp cũng như Tòa án thu thập được cho các bên đương sự. Tòa án đã thông báo và mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Anh D không có ý kiến gì và không bổ sung gì thêm. Bị đơn chị N vắng mặt đã được tòa án ra thông báo kết quả về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo đúng quy định của pháp luật.

Nhận thấy hôn nhân giữa anh D, chị N không còn hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh D là có cơ sở, cho anh D được ly hôn với chị N để anh D sớm ổn định cuộc sống gia đình là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh D và chị N chưa có con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Các đương sự trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

**[3]. Về án phí:** Anh D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

**[4]. Về quyền kháng cáo:** Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 28, 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 235, 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 19, 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Tiến D.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Tiến D được ly hôn chị Đinh Thị Thảo N.

- Về nuôi con chung: Anh D và chị N không có con chung nên không xem xét.

- Về tài sản chung: Không xem xét do các đương sự không có yêu cầu.
- Về nợ chung: Anh D và chị N khai không có, nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Vũ Tiến D phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh D đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003895 ngày 15/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú chuyển thành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh D và chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND thị trấn M, huyện M, tỉnh LD (để ghi vào sổ hộ tịch theo số 15/2020, ngày 26/3/2020);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Phi**

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (đề thi hành);
- UBND thị trấn Mađaguôi, huyện Mađaguôi, tỉnh Lâm Đồng (để ghi vào sổ hộ tịch theo số 15/2020, ngày 26/3/2020);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hà Văn Phi**